

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 4 - 2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy;
2. Ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:26/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị L, sinh năm 1976, có mặt;

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Phan Hồng T, sinh năm 1970, vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2006, chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T có tổ chức đám cưới, chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đám cưới chị L và anh T chung sống rất hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung tên là Phan Tấn P, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2007 và Phan Hồng K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014.

Thời gian gần đây, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình bị rạn nứt, dù đã cố gắng, tạo cơ hội cho nhau rất nhiều lần, nhưng vẫn không hạnh phúc được.

Nay chị Trần Thị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị xin ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T tự nguyện thỏa thuận: Chị Trần Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên là Phan Hồng K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014 (K đang sống chung với chị L), còn anh Phan Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên là Phan Tấn P, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2007 (Cháu P có nguyện vọng và đang sống chung với anh T).

Về cấp dưỡng cho con: Chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T đều thống nhất không ai phải cấp dưỡng cho các con.

Chị Trần Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phan Hồng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản khai đề ngày 16 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phan Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian chung sống vợ chồng, anh chị không có đăng ký kết hôn là đúng. Thời gian gần đây, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế, về tình cảm và gia đình không hạnh phúc.

Anh và chị L đã nhiều lần gặp mặt để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị L xin ly hôn, anh T thống nhất ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T tự nguyện thỏa thuận: Chị Trần Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên là Phan Hồng K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014 (K đang sống chung với chị L), còn anh Phan Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên là Phan Tấn P, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2007 (Cháu P có nguyện vọng và đang sống chung với anh T).

Về cấp dưỡng cho con: Chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T đều thống nhất không ai phải cấp dưỡng cho các con.

Anh Phan Hồng T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Hồng T được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Phan Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về hôn nhân*: Từ năm 2006 cho đến nay, chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

[5] Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị L với anh Phan Hồng T.

[6] *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T tự nguyện thỏa thuận: Chị Trần Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên là Phan Hồng K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014 (K đang sống chung với chị L), còn anh Phan Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên là Phan Tấn P, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2007 (Cháu P có nguyện vọng và đang sống chung với anh T) phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] *Về cấp dưỡng*: Chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T đều thống nhất không ai phải cấp dưỡng cho các con.

[8] Chị Trần Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phan Hồng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và ngược lại anh Phan Hồng T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con là phù hợp với Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[9] *Về tài sản và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] *Về án phí*: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Vậy, chị Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng; anh Phan Hồng T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị L với anh Phan Hồng T.

Về nuôi con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; chị Trần Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên là Phan Hồng K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014.

(Cháu Phan Hồng K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014 đang sống chung với chị Trần Thị L).

Anh Phan Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên là Phan Tấn P, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2007.

(Cháu Phan Tấn P, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2007 đang sống chung với anh Phan Hồng T).

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị L và anh Phan Hồng T đều thống nhất không ai phải cấp dưỡng cho các con.

Chị Trần Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phan Hồng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và ngược lại anh Phan Hồng T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số:02531 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

- Anh Phan Hồng T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Thị L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 4 năm 2018). Đối với anh Phan Hồng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Trung

